

Xây dựng chi bộ,
đảng bộ cơ sở "bốn tốt"

Đảng bộ Đại Phác lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thâm canh lúa

Nguyễn Quang Trung

Bí thư đảng ủy xã Đại Phác, huyện Văn Yên, Yên Bái

Đại Phác là một xã có hai dân tộc Kinh và Tày. Dân tộc Kinh chiếm khoảng hai phần ba tổng số hộ và số người trong toàn xã, số đông theo đạo Thiên Chúa, mới chuyển từ vùng hồ Thác Bà lên chưa được bao lâu. Trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng và tiếp thụ khoa học, kỹ thuật giữa hai dân tộc không chênh lệch nhau nhiều lắm.

Nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy Văn Yên, sự lãnh đạo đúng đắn của đảng bộ Đại Phác, trong năm qua, hai dân tộc anh em chúng tôi đã sát cánh giúp đỡ nhau ổn định đời sống, phát triển sản xuất, giành được những thành tích to lớn trong việc thực hiện phương hướng thâm canh cây trồng của Đảng. Trong năm 1967, chúng tôi đã khai hoang thêm được 51 mẫu ruộng; nâng tổng sản lượng lương thực từ 480 tấn năm 1966 lên 615 tấn năm 1967, tăng 28%; nâng năng suất lúa bình quân toàn xã từ 3.980 kg/ha năm 1966 lên 5.230 kg/ha năm 1967, tăng 31%. Trong đó, một hợp tác xã đạt 6 tấn/ha và một đội sản xuất đạt 7 tấn/ha. Do đó, chúng tôi đã thực hiện vượt mức gấp bội các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống của quần chúng được nâng lên rõ rệt. Mức ăn bình quân một người trong một tháng từ 15kg thóc năm 1966 tăng lên 22 kg thóc năm 1967, 90% số hộ đã làm được nhà gỗ kê, ngoài ra còn mua sắm thêm nhiều xe đạp và đồ dùng gia đình, v.v...

Làm được như vậy chính là do đảng bộ và nhân dân xã chúng tôi đã tập trung sức vào xây dựng cơ sở vật chất cho việc thâm canh. Chúng tôi đã hoàn thành việc xây dựng đồng ruộng, kê cả vùng ruộng bậc thang;

xây dựng xong hệ thống chuồng trại gia súc của xã viên và hợp tác xã; làm xong hệ thống hồ phân gia súc, hồ xí hai ngăn và hồ phân của gia đình và tập thể; xây dựng được đội chuyên sản xuất giống, lò xử lý giống, ruộng giống, sân và kho riêng cho đội giống...

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã trang bị được các máy tuốt lúa, máy xay xát, máy nghiền thức ăn cho gia súc... xây dựng được lò gạch, lò vôi, cơ sở sản xuất "tam hợp thổ" (thay thế xi măng) dùng cho xã viên xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

làm những việc trên, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn về lao động. Song cái chính vẫn là những trở ngại về tư tưởng và thói quen, nhất là đối với dân tộc ít người. Vì vậy, cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt đã diễn ra trong đảng bộ, nhất là trong đảng ủy, ngay từ khi xác định phương hướng sản xuất và trong suốt quá trình thực hiện phương hướng đó.

Xác định phương hướng sản xuất của xã là vấn đề vô cùng quan trọng đối với chúng tôi. Nhưng đây lại là một việc mới mẻ và khó khăn, khi nêu lên, nhiều đồng chí đã phản ứng ngay. Những đồng chí vốn đã sống lâu ở Đại Phác thì thỏa mãn với những thành tích đã đạt được, cho rằng làm như cũ là được rồi, sợ đưa ra quy mô rộng lớn quá thì không biết có thực hiện được không, mua thêm sự vất vả vào người. Những đồng chí ở Tân Thành mới lên thì lo xây dựng cơ sở cho gia đình, còn nặng tư tưởng tạm bợ, sợ sớm đi vào làm ăn có kế hoạch như vậy sẽ "ảnh hưởng" đến đời sống.

Trong đảng ủy cũng như trong đảng bộ, các đồng chí Tày cũng như Kinh, đã thẳng thắn đấu tranh với nhau, giúp nhau thấy rõ sự cần thiết phải xác định được phương hướng sản xuất. Người sản xuất mà không xác định được phương hướng sản xuất thì chẳng khác gì người đi đường không có đích. Diện tích ruộng cày cấy của xã tuy tương đối tốt, nhưng ít, bình quân đầu người mới đạt 2 sào 10 thước; khả năng khai hoang thêm không còn nhiều, vì đại bộ phận là đất đồi dốc. Trong khi đó, số người

trong xã ngày càng tăng và tăng nhanh, yêu cầu cải thiện đời sống của quần chúng ngày càng cao, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trước mắt đòi hỏi sự đóng góp của nhân dân ngày càng nhiều. Do đó, nếu sức làm ăn theo lối tùy tiện thì không thể nào đáp ứng được những yêu cầu trên. Tình hình đó đặt ra cho chúng tôi nhiệm vụ là phải đẩy mạnh thâm canh, phát triển cây lương thực là chủ yếu; đẩy mạnh chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và phát triển một số ngành nghề thích hợp. Qua bàn bạc, các đồng chí đều thừa nhận cách đặt vấn đề như vậy là phù hợp với tình hình của Đại Phác.

Chính từ phương hướng chung đó, chúng tôi đã đề ra được phương hướng phấn đấu trong năm 1967. Lúc bàn về phương hướng phấn đấu năm 1967: hoàn thành xây dựng đồng ruộng, xây dựng cơ sở chăn nuôi, phân bón và giống để bảo đảm đạt 5 tấn thóc/ha, đảng viên và quần chúng đều nhất trí. Khi bàn và thực hiện từng khâu cụ thể nói trên, các thức tư tưởng bảo thủ và lạc hậu lại trở dậy ngăn cản bước tiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Ở xã chúng tôi, tình trạng nước mưa lũ tràn bờ làm xói mòn và trôi màu đất thường xảy ra. Đó cũng là một nguyên nhân quan trọng khiến cho năng suất lúa không đẩy lên cao được. Vì vậy, công việc trước mắt của chúng tôi là phải giải quyết vấn đề chống xói lũ và giữ nước. Phương hướng trên là đúng, song khi thực hiện, vẫn còn một số đồng chí đảng ủy viên vin có các hợp tác xã thiếu lao động, nói: "cứ bới bèo ra bọ, công đâu mà làm, nếu ảnh hưởng đến thu hoạch các anh phải chịu trách nhiệm!". Hoặc nói: "Trước đây chẳng xây dựng đồng ruộng chúng tôi vẫn có đủ lúa ăn".

Chúng tôi, một mặt tiếp tục đấu tranh tư tưởng trong cấp ủy và đảng viên, giúp nhau xác định vai trò, nhiệm vụ của cán bộ và đảng viên trong quần chúng. Mặt khác và là mặt chủ yếu, chúng tôi tổ chức làm thí điểm, vừa làm, vừa vận động quần chúng cùng làm, nhằm lấy kết quả thực tế để

giáo đực đảng viên, quần chúng. Lúc đầu, chúng tôi tổ chức một đội xung kích gồm: 10 đảng viên và khoảng 20 đoàn viên tích cực ra làm bờ vùng, bờ thửa ở khu vực ruộng bằng phẳng của hợp tác xã Tân Thành, nơi đồng bào mới đến khai hoang. Mấy đêm đầu, chỉ có đội xung kích làm. Thấy có kết quả và do làm tốt công tác vận động quần chúng, từ đêm thứ tư, thứ năm trở đi, nhân dân đi làm ngày càng đông, thường xuyên mỗi đêm có khoảng 250 người tham gia.

Tiếp đó, chúng tôi mở rộng việc làm trên ra hợp tác xã Đại Phác của đồng bào Tày. Ở đây, công việc chủ yếu là đào mương, nên chúng tôi tổ chức quần chúng làm vào buổi trưa.

Hai hợp tác xã sôi nổi thi đua với nhau. Để phát huy khí thế bước đầu của quần chúng, theo sự lãnh đạo thống nhất của đảng ủy, các chi ủy đã theo sát, chỉ đạo các ban quản trị hợp tác xã hằng ngày tính toán công việc, cấm về rạch lối sẵn cho từng đội; đồng thời, nghiên cứu kỹ mức giao khoán; chế độ công điểm và bồi dưỡng thích hợp. Cho nên, mặc dù vừa phải sản xuất, khai hoang, về quê cũ sản xuất bóc màu..., chúng tôi vẫn giải quyết được lao động xây dựng đồng ruộng. Đảng viên và quần chúng đều hăng hái tham gia. Nhiều đảng viên đã lãnh đạo và cùng quần chúng làm liên tục 22 đêm liền, có những anh chị em làm một ngày đêm đạt 6 công. Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã đào được con mương chống mưa lũ ở ven đồi, làm mương tiêu và đắp lại bờ thửa ở khu ruộng bậc thang; đắp xong bờ vùng, bờ thửa, đường trục và mương máng tưới tiêu ở khu ruộng bằng phẳng. Trong năm 1967, chúng tôi đã làm được 37 ngàn công, đào đắp trên 46 ngàn mét khối đất, làm mới và củng cố được 350 bờ thửa, bờ vùng, riêng đường trục dài trên 12km. Nhờ đó, chúng tôi đã căn bản giải quyết được vấn đề nước.

Qua đợt phát động đảng viên, quần chúng nói trên, đảng ủy chúng tôi đã kiểm điểm sâu sắc những khuyết điểm của mình, nghiêm khắc phê phán những tư tưởng ngại khó, bảo thủ ở một số đồng chí. Đồng thời,

chúng tôi phân công cụ thể trong đảng ủy, nhằm giúp từng đồng chí phát huy tinh thần trách nhiệm, đi sâu vào công việc mình phụ trách. Ví dụ, đồng chí phó bí thư kiêm chủ tịch hợp tác xã (người Tày) trực tiếp lãnh đạo hợp tác xã Đại Phác và chỉ đạo tổ đảng nơi đồng chí đó sinh hoạt. Một đồng chí phó bí thư khác trực tiếp lãnh đạo hợp tác xã Tân Thành và chỉ đạo xây dựng một tổ đảng. Bí thư chỉ đạo chung, vừa chỉ đạo bước trước, vừa cùng một số đồng chí chuẩn bị kế hoạch công tác cho bước sau.

Nhờ có sự phân công cụ thể như vậy, tập thể đảng ủy đã phát huy được vai trò lãnh đạo của mình. Mọi công việc đã được hoàn thành tương đối tốt và gọn.

Ngay trong khi đang xây dựng đồng ruộng, chúng tôi đã nghiên cứu nắm tình hình, chuẩn bị kế hoạch giải quyết khâu phân bón, trong đó chủ yếu là thực hiện những biện pháp tận dụng các loại phân chuồng. Chúng tôi chỉ đạo đội đồng chí Cầu (lúc này đang là đối tượng kết nạp Đảng), giúp đội này đạt mức phân bón 17 gánh một sào. Phương hướng giải quyết phân bón của chúng tôi là tận dụng các nguồn phân chuồng và phân xanh. Chúng tôi chỉ đạo đội đồng chí Cầu làm tốt việc xây dựng "ba chuồng, bốn hố", tức là làm tốt và sửa sang lại chuồng trâu, chuồng lợn, hố phân lợn, hố xí hai ngăn, hố ủ phân, v.v... Hợp tác xã chuẩn bị bán chịu nguyên vật liệu và lập tổ nề để giúp xã viên xây dựng. Bà con xã viên thấy rõ lợi ích, lại được sự giúp đỡ tích cực của hợp tác xã, nên gia đình nào cũng hoàn thành việc xây dựng "ba chuồng, bốn hố", bảo đảm tận dụng được mọi nguồn phân chuồng mà trước đây chưa được chú ý đúng mức.

Sau khi đã căn bản hoàn thành đợt xây dựng đồng ruộng, chúng tôi chuyển sang đợt phát động quần chúng học tập đội đồng chí Cầu, tổ chức các cán bộ từ cấp đội trở lên đi thăm đồng và xem cách xây dựng hệ thống chuồng trại gia súc và hố phân của đội đồng chí Cầu. Do đã có kinh

nghiệm chỉ đạo đôi đồng chí Cầu, lần này chúng tôi làm được nhanh hơn, gọn hơn.

Một mặt, theo chủ trương của đảng ủy, các chi ủy chỉ đạo các ban quản trị giúp đỡ từng hộ làm và sửa lại chuồng trâu, chuồng lợn, hố xí hai ngăn, định giá cho từng loại phân, phát động phong trào "đi có về có", lúc đi gánh một gánh phân ra hố ủ phân của đội, lúc làm xong việc trở về lại đem theo một gánh phân xanh... Mặt khác, chúng tôi tập trung lực lượng lãnh đạo vào việc đẩy mạnh khâu yếu, tức là giúp đỡ quần chúng ở hợp tác xã Đại Phác củng cố lại chuồng trâu để lấy được phân, đưa lợn xuống chuồng đất và làm hố xí, vì đồng bào Tày chưa chú ý tận dụng các nguồn phân chuồng ở gia đình.

Chúng tôi tổ chức cho đội đồng chí Thai xuống học tập đội đồng chí Cầu để về làm kiểu mẫu cho hợp tác xã Đại Phác. Qua học tập thực tế, các đồng chí thuộc dân tộc ít người thấy việc làm trên vừa bảo đảm vệ sinh trong xóm, lại tăng thêm được nguồn thu nhập về phân... Các đồng chí đã vận động xã viên làm rất khẩn trương, chỉ trong 15 ngày sửa sang lại hết các chuồng trại gia súc, đặc biệt là đưa lợn xuống nuôi ở mặt đất, đào thêm được sáu hố ủ phân ngoài đồng, chuyển ra đồng ủ được trên 30 tấn phân chuồng. Các đội khác trong hợp tác xã Đại Phác cũng làm theo.

Tuy phải đấu tranh với nhau rất gay gắt, nhưng do chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu và có sự chỉ đạo cụ thể của đảng ủy, nên chỉ một thời gian ngắn, cả xã chúng tôi đã hoàn thành đợt xây dựng "ba chuồng, bốn hố". Cũng bằng những phương pháp như trên, chúng tôi đã giải quyết một cách toàn diện khâu giống. Đội giống của chúng tôi chuyên sản xuất giống đại trà, sản xuất thí nghiệm các loại giống mới, đồng thời thực hiện thí điểm những biện pháp sản xuất tiên tiến, áp dụng kỹ thuật mới vào hoàn cảnh địa phương để phổ biến rộng ra toàn xã. Đến nay, chúng tôi không những đã tự giải quyết được đủ các loại giống tốt cho xã, mà còn cung cấp giống cho các xã bạn trong huyện.

Có được những kết quả trên đây là do đảng ủy chúng tôi đã biết đi sâu chỉ đạo điển hình, tập trung giúp đỡ khâu yếu, giải quyết dứt điểm từng việc, thực hiện việc giáo dục dây chuyền trong quần chúng, dùng kết quả thực tế để thuyết phục và động viên quần chúng hưởng ứng phong trào.

Ngay từ đợt động viên quần chúng xây dựng đồng ruộng, chúng tôi đã nhận thức được một điều là dù đảng ủy có tài giỏi đến đâu cũng không thể làm thay đảng viên và quần chúng được. Đảng bộ chỉ đề ra chủ trương, phương hướng và những biện pháp lớn, còn việc tổ chức, động viên quần chúng làm hằng ngày là do từng đội sản xuất giải quyết, trong đó tổ đảng, đảng viên giữ vai trò quyết định. Chính từ nhận thức đó, nên ngay từ đầu, chúng tôi đã phân công hai đồng chí phó bí thư trực tiếp chỉ đạo và xây dựng hai tổ đảng ở hai hợp tác xã.

Qua tập san Xây dựng Đảng, chúng tôi đã học tập cách phân công đảng viên của tổ đảng đội sản xuất 11 ở Thượng Cát. Chúng tôi cử đồng chí Mùi, phó bí thư đảng ủy chỉ đạo xây dựng tổ đảng, đồng chí Thai (chi bộ nơi đồng bào Tày) và cũng là tổ mà đồng chí đó sinh hoạt. Chúng tôi chọn tổ này, vì đây là tổ yếu, ít gắn với sản xuất và các đảng viên có quan hệ họ hàng nhiều. Nếu đẩy được tổ này lên thì có thể đẩy được các tổ khác.

Tổ này gồm bốn đảng viên, đồng chí Thai phó công an xã kiêm đội trưởng sản xuất làm tổ trưởng; đồng chí Bẩy, anh rể đồng chí Thai, làm chủ nhiệm hợp tác xã tin dụng, bảo thủ, không chịu lao động mà chỉ đi kiếm cá; đồng chí Mùi, anh trai đồng chí Bẩy, làm phó bí thư kiêm chủ tịch xã, bận công tác xã nhiều, ít tham gia công việc của tổ; nữ đồng chí Út, đảng viên mới, con dâu đồng chí Mùi. Đồng chí Mùi rất có uy tín trong tổ, đồng chí đã tự phê bình về thiếu sót ít quan tâm đến công việc ở tổ đảng và đội sản xuất. Noi gương trên, đồng chí Bẩy cũng tự phê bình chưa gương mẫu lao động; hoặc đồng chí Thai tự phê bình nhiều khi còn

khoán trắng công việc của đội cho cán bộ ngoài Đảng. Trên cơ sở tự kiểm điểm những thiếu sót của mình, chúng tôi hướng dẫn tổ thực hiện việc phân công cụ thể công tác cho đảng viên. Ngoài những công tác chính do đảng bộ và chính quyền phân công, mỗi đồng chí đều được tổ đảng phân công phụ trách một số công việc trong từng thời gian ở đội. Như trong thời vụ cày cấy, tổ đã phân công đồng chí Mùi phụ trách tổ nhỏ mạ, trông nom năm mẫu ruộng ở ven đường lên trụ sở và năm hộ quần chúng có các cụ già; đồng chí Bẩy phụ trách tổ bừa, năm hộ có cụ già và trông nom một cánh đồng; đồng chí Thai phụ trách chung, tổ cày, tổ vận chuyển phân và một số hộ đối tượng... Việc phân công phụ trách đồng ruộng và gia đình thì cố định, còn các khâu công việc ở trong đội thì tùy tình hình thời vụ và sức khỏe từng người. Nhờ có sự phân công cụ thể, có kiểm tra đôn đốc thường xuyên, từng đồng chí đảng viên, không kể làm việc ở xã hay ở xóm, cán bộ hay đảng viên thường, đều đã làm tốt những việc được giao. Nhờ giải quyết tốt khâu đưa đảng viên vào hành động thực tế, đội sản xuất đồng chí Thai đã giải quyết tốt khâu chăn nuôi và phân bón, làm gương cho các đội sản xuất hợp tác xã dân tộc Tày. Bản thân đồng chí Bẩy không những tích cực tham gia sản xuất và các công việc trong đội, mà còn đồng viên được ba ông cùng lứa tuổi trước đây vốn ít tham gia lao động nay trở thành lao động khá.

Cùng với tinh thần và cách làm trên, Đảng ủy chúng đã phân công một đồng chí đi sâu chỉ đạo việc phân công công tác cho đảng viên ở tổ đồng chí Kính. Trong việc phụ trách đồng ruộng, tổ này đồng viên được cả quần chúng tham gia trực nhật đồng ruộng.. Trong một nhóm năm hộ phụ trách năm mẫu ruộng, lần lượt mỗi hộ phụ trách thăm nom khu ruộng này trong hai ngày, phát hiện được tình hình về báo cáo với nhóm trưởng hoặc đội trưởng; nhóm trưởng là đảng viên, cứ năm ngày đi thăm ruộng một lần. Nhờ vậy, đồng ruộng được trông nom thường xuyên và chăm bón kịp thời. Do phân công đảng viên được tốt, tổ đồng chí Kính đã giúp

đỡ một gia đình do ít tham gia lao động mà thiếu ăn, nay trở thành lao động tiên tiến, năm qua không những bảo đảm mỗi người được ăn mức 22kg thóc một tháng, mà còn bán cho Nhà nước 200kg thóc và thực hiện tốt nghĩa vụ thực phẩm.

Từ kinh nghiệm trên, chúng tôi đã mở rộng việc phân công công tác cho đảng viên ra toàn đảng bộ.

Chính nhờ giải quyết tốt khâu tổ đảng, các đồng chí ở đây đã giúp nhau khắc phục những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu, thể hiện trong những việc làm trên. Ví dụ, có tổ đảng đã đấu tranh phê phán một đồng chí không chịu đưa chuồng lợn xuống mặt đất, sau lần họp thứ nhất, đồng chí này vẫn còn để một con nuôi trên sàn. Thấy thế như vậy sẽ không thể động viên được quần chúng trong việc đưa lợn xuống đất, tổ đảng lại họp phân tích và phê phán đồng chí đó. Cuối cùng đồng chí này đã làm theo nghị quyết của tổ đảng.

Qua thực tế công tác trong xã, chúng tôi thấy để quán triệt đầy đủ và nhanh chóng các nghị quyết của đảng bộ, chi bộ trong quần chúng, cần phải đưa đảng viên có tin nhiệm hoặc tổ trưởng đảng vào làm đội trưởng sản xuất. Đó là nghiên cứu riêng của chúng tôi có thể chưa phải là một kinh nghiệm phổ biến. Nhưng làm như vậy phù hợp với tình hình đội ngũ cán bộ và đảng viên trong đảng bộ chúng tôi. Đây là cách rèn luyện tốt nhất đối với những đồng chí đó, gắn các đồng chí đó với công việc của đội sản xuất, giúp anh chị em khắc phục tình trạng chạy quanh họp tác xã, chạy quanh đội sản xuất. Từ nhận thức đó, chúng tôi đã lần lượt đưa 10 đồng chí tổ trưởng đảng và một đảng viên ra làm đội trưởng sản xuất trong hai họp tác xã.

Nhờ có những biện pháp tích cực nói trên, đảng bộ và nhân dân Đại Phác chúng tôi đã đạt một số kết quả to lớn trong việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho thâm canh. Đồng thời, qua những phong trào trên, đảng bộ chúng tôi ngày càng lớn mạnh, càng thu hút được nhiều lực lượng

mới vào Đảng. Những đối tượng kết nạp Đảng đã được rèn luyện, thử thách qua các phong trào trên. Ví dụ: đồng chí Cầu được kết nạp sau khi đã lãnh đạo đội sản xuất của mình tích cực tham gia xây dựng đồng ruộng, làm phân bón,... Năm qua, đảng bộ chúng tôi đã kết nạp được 21 đảng viên mới, trong đó có 12 đoàn viên thanh niên lao động, sáu nữ. Chất lượng đảng viên được nâng cao, 83% đảng viên đạt yêu cầu "bốn tốt", 80% số đảng viên được bầu là lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua trong xã.

Để tiếp tục đưa phong trào tiến lên, nhiệm vụ nặng nề của đảng bộ chúng tôi là phải đặc biệt coi trọng vấn đề đoàn kết dân tộc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã Đại Phác tiến nhanh hơn nữa, cho đảng viên và quần chúng dân tộc Tày tiến nhanh hơn nữa; chống tư tưởng thỏa mãn và bảo thủ, nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ và đảng viên nhằm đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao trong việc thực hiện thâm canh và các yêu cầu khác trong xã chúng tôi.